TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THUẬN BẮC** **TỈNH NINH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 01/2021/HS-ST
Ngày: 26-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THUẬN BẮC - TỈNH NINH THUẬN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phan Phước Trí.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Võ Xuân Hiền, ông Nguyễn Hưng.
Thư ký phiên toà: ông Lê Việt Hùng – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc.
Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận tham gia phiên toà: Ông Trương Viết Hường – Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận mở phiên tòa xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2021/TLST-HS ngày 25/02/2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2021/QĐXXST-HS ngày 12/3/2021 đối với bị cáo:

SẦM VĂN M, sinh ngày 10/02/2002 tại Ninh Thuận.

Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hoá: 6/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Chăm; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Bà La Môn; Cha: Sầm G, sinh năm 1975, Mẹ: Sầm Thị D, sinh năm 1977. Bị cáo chưa có vợ, con.

Tiền án: Không.

Tiền sự: Ngày 14/02/2020 bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thuận Bắc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Xâm phạm sức khỏe người khác". Ngày 07/05/2020 bị Ủy ban nhân dân xã B, huyện Thuận Bắc xử phạt vi phạm hành chính về hành vi "Đánh nhau".

Bị cáo tại ngoại, có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại:
Anh Lìu A D, sinh năm 1979 (xin xét xử vắng mặt).
Nơi cư trú: Thôn Ph, xã M, huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:
Anh Sầm Văn Th (Phục), sinh năm 2001 (có mặt).
Nơi cư trú: Thôn B, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Người làm chứng:
- Anh Thành Văn Ph, sinh năm 1995 (có mặt).
- Anh Thập Ngọc Kh, sinh năm 2003 (có mặt).
- Anh Thập Văn Ca M, sinh năm 1999 (vắng mặt).
- Bà Đạo Thị H, sinh năm 1979 (có mặt).

Cùng trú tại: Thôn B, xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận.

Người bào chữa cho bị cáo Mừng: Ông Ngô Văn Phát – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Ninh Thuận (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 03 giờ ngày 17/11/2020 Sầm Văn M đi bộ từ nhà mình ở thôn B , xã B, huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đến khu nhà ở của công nhân xây dựng công trình điện mặt trời tại khu vực mỏ đá Quang Lộc ở cùng thôn để tìm tài sản trộm cắp. M thấy một số công nhân đang ngủ trong phòng không đóng cửa nên lén đi vào lấy trộm 01 điện thoại hiệu Samsung J7 màu xám, 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng của anh Lìu A D đang sạc trên nền nhà bỏ vào túi quần. Tiếp đó M đi qua căn nhà kho bên cạnh lấy 01 máy hàn nhãn hiệu TIGERTECH PRO 200G của anh D rồi mang toàn bộ tài sản trộm cắp được đem về nhà. Sáng hôm sau anh Sầm Văn Th (Phục) trú cùng thôn đến nhà M chơi thì M bán chiếc điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng cho anh Th với giá 100.000 đồng. Sau đó M đi uống cà phê gặp anh Thành Văn Ph trú cùng thôn và gạ bán máy hàn cho anh Ph nên anh Ph về nhà M chở máy hàn đi kiểm tra. M qua nhà bà Đạo Thị H ở cùng thôn nhậu cùng bạn là anh Thập Ngọc Kh (con bà H) và anh Thập Văn Ca M. Anh Ph kiểm tra máy hàn xong chở đến nhà bà H nhưng không gặp M nên gửi máy lại để trả cho M. Trong quá trình điều tra, cơ quan công an đã thu giữ máy hàn nhãn hiệu TIGERTECH PRO 200G tại nhà bà Đạo Thị H, thu giữ điện thoại hiệu Samsung J7 màu xám và điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng do Sầm Văn M giao nộp.

Tại bản kết luận định giá tài sản số 13/KLĐGTS ngày 14/12/2020, Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Thuận Bắc kết luận: Giá trị 01 máy hàn nhãn hiệu TIGERTECH PRO 200G là 1.393.000 đồng, giá trị 01 điện thoại hiệu Samsung J7 màu xám là 925.000 đồng, giá trị 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng là 750.000 đồng, tổng giá trị là: **3.068.000**(*ba triệu không trăm sáu mươi tám ngàn đồng).*

Tại bản Cáo trạng số 01/CT-VKSTB, ngày 23/2/2021 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, tỉnh Ninh Thuận đã truy tố bị cáo Sầm Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự (BLHS).

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS, xử phạt bị cáo Sầm Văn M từ 06 đến 09 tháng tù. Quan điểm về xử lý vật chứng, về trách nhiệm dân sự theo quy định pháp luật là có căn cứ.

Người bào chữa cho bị cáo M có ý kiến tranh luận: Đồng ý với quan điểm của Viện Kiểm sát về định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo M. Tuy nhiên, trường hợp của bị cáo M đã chấp hành xong 02 quyết định xử phạt hành chính nên đề nghị không coi đây là trường hợp bị cáo có 02 tiền sự. Thống nhất các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS như đề nghị của Viện

kiểm sát. Đề nghị áp dụng thêm Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và xin miễn án phí hình sự cho bị cáo, tạo cơ hội cho bị cáo cải tạo thành người tốt có ích cho xã hội.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận đã thực hiện hành vi phạm tội như nôi dung Cáo trạng truy tố, không tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát.

Bị cáo nói lời nói sau cùng: Xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra Công an huyện Thuận Bắc, Điều tra viên; Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Sầm Văn M đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại tại cơ quan điều tra, của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, các chứng cứ khác được thu thập tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa là hoàn toàn phụ hợp nên có đủ cơ sở để xác định bị cáo đã thực hiện hành vi cụ thể như sau: Để có tiền tiêu xài Sầm Văn M đã lén lút trộm cắp 01 máy hàn và 02 điện thoại di động của anh Lìu A D với tổng giá trị là 3.068.000 đồng. Vì vậy, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Thuận Bắc truy tố bị cáo Sầm Văn M về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình án ninh trật tự ở địa phương. Do đó, cần xử lý nghiêm đối với bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội, những tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo thấy rằng: Bị cáo M là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có đủ nhận thức về việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật. Mặc dù, có 02 tiền sự về hành vi xâm phạm sức khỏe người khác đã bị xử lý hành chính 02 lần nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà còn tiếp tục phạm tội, điều này thể hiện bị cáo rất coi thường pháp luật. Tuy nhiên, bị cáo phạm tội gây thiệt hại không lớn, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo. Đây là tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 BLHS nên Hội đồng xét xử sẽ xem xét cho bị cáo.

[4] Đối với ý kiến tranh luận của Người bào chữa cho bị cáo M đề nghị xem như bị cáo chưa có tiền sự và áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm h, i, s khoản 1 Điều 51, Điều 65 của BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và cho bị cáo được miễn án phí hình sự sơ thẩm. Hội đồng xét xử xét thấy: Theo các quy định tại Luật xử lý vi phạm hành chính số 15/2012/QH13 ngày 20/6/2012 và các quy định tại Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, hướng dẫn áp dụng Điều 65 BLHS về án treo thì đối với yêu cầu này Hội đồng xét xử xét thấy không có cơ sở áp dụng nên không chấp nhận.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

[6] Về xử lý vật chứng:

Đối với 01 máy hàn nhiệt nhãn hiệu TIGERTECH PRO 200G; 01 điện thoại Samsung J7 màu xám; 01 chiếc điện thoại hiệu Iphone 6s màu hồng, Cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Lìu A D là đúng căn cứ pháp luật.

[7] Đối với các đối thượng Đạo Thị H, Sầm Văn Th, Thành Văn Ph, Thập Ngọc Kh, Thập Văn Ca M đều không biết tài sản do Sầm Văn M trộm cắp mà có nên không có vi phạm pháp luật. Cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[8] Xét quan điểm của Viện kiểm sát về việc định tội và định khung hình phạt đối với bị cáo Mừng, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo là hoàn toàn tương xứng với tính chất, mức độ hành vi nguy hiểm cho xã hội. Quan điểm về không có căn cứ để xem như bị cáo chưa có tiền sự và không có căn cứ áp dụng Điều 65 của BLHS cho bị cáo hưởng án treo, quan điểm về xử lý vật chứng và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, đúng pháp luật nên được chấp nhận.

[9] Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố Tụng hình sự; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, cư trú tại vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên bị cáo được miễn án phí hình sự theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 173; điểm h, i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự; Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo **Sầm Văn M** phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Bị cáo Sầm Văn M **06** (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt thi hành án.

Về trách nhiệm dân sự: Trong quá trình điều tra người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã nhận lại đủ tài sản và không yêu cầu gì thêm nên không đặt ra vấn đề giải quyết.

Về án phí: Bị cáo Sầm Văn M được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm, công khai có mặt Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại vắng mặt, có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Phước Trí

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND tỉnh Ninh Thuận;
- VKSND huyện Thuận Bắc;
- Công an huyện Thuận Bắc;
- Chi cục THADS huyện Thuận Bắc;
- Thi hành án phạt tù;
- Sở Tư pháp tỉnh Ninh Thuận;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: hồ sơ, án văn.